

Số: 35/2021/QĐST - HNGĐ

Tân Sơn, ngày 04 tháng 11 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH

Thẩm phán: Ông Đinh Văn Côn.

Căn cứ Hồ sơ Hòa giải số: /2021/HS-HG ngày 15/10/2021 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” giữa:

Người khởi kiện: Chị **Hán Thị Thanh D**, sinh năm 2000

Địa chỉ: Khu 7, xã K, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Người bị kiện: Anh **Hà Văn C**, sinh năm 1995

Địa chỉ: Khu 7, xã K, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Bùi Đức Dũng – Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ các điều: 32, 33, 34 của Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải, và các bên đều có yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hán Thị Thanh D và anh Hà Văn C.

1.2 Về con chung: Chị Hán Thị Thanh D và anh Hà Văn C đều xác nhận có 01 con chung là: Cháu Hà Ngọc Minh, sinh ngày 28/01/2021. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận giao cho chị Hán Thị Thanh D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Minh, anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D cho cháu Minh mỗi tháng là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 11 năm 2021 đến khi cháu Minh thành niên. Anh C được quyền thăm nom, gặp con chung không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng: Chị D và anh C đều xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về chi phí hòa giải: Các bên không phải chịu chi phí Hòa giải.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- THADS huyện;
- Hòa giải viên;
- UBND xã K
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đình Văn Côn